

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 972/TTg-CN

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2017

V/v chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây
dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN
Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4020/BKHĐT-QLKKT ngày 22 tháng 5 năm 2017 về việc thẩm định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

1. Đồng ý chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình với nội dung như sau:

- Nhà đầu tư thực hiện dự án: Tổng công ty Viglacera - CTCP
- Tên, mục tiêu, quy mô, vốn đầu tư của dự án, thời hạn thực hiện dự án:
 - + Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình;
 - + Mục tiêu và quy mô dự án: Đầu tư, xây dựng đồng bộ hạ tầng Khu công nghiệp Tiền Hải (bao gồm cả chỉnh trang kiến trúc, cảnh quan, đấu nối giao thông và hạ tầng kỹ thuật của phần diện tích sẵn có vào hệ thống chung của Khu công nghiệp theo quy hoạch được duyệt) và khai thác kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Tiền Hải với quy mô 466 ha.
 - + Vốn đầu tư của Dự án: 2.206 tỷ đồng, trong đó vốn góp của nhà đầu tư là 441,3 tỷ đồng, vốn huy động là 882,6 tỷ đồng; vốn vay thương mại: 882,6 tỷ đồng; huy động vốn được thực hiện từ năm 2017 đến năm 2022.
 - + Thời hạn thực hiện dự án: 50 năm.
 - Địa điểm thực hiện Dự án: các xã Đông Cơ, Đông Lâm, Tây Giang và Tây Sơn, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.
 - Tiến độ thực hiện của Dự án gồm 03 giai đoạn:
 - + Giai đoạn 1 (Quý I/2017 - Quý I/2019): 156 ha. Trong đó, phần diện tích xây dựng mới: 106 ha; phần diện tích hiện hữu đã có dự án: 50 ha;
 - + Giai đoạn 2 (Quý II/2019 - Quý I/2021): 153,78 ha. Trong đó: phần diện tích đầu tư xây dựng mới: 106 ha; phần diện tích hiện hữu đã có dự án: 47,78 ha;
 - + Giai đoạn 3 (Quý II/2021 - Quý IV/2022): 156,22 ha. Trong đó, phần diện tích đầu tư xây dựng mới: 108,44 ha; phần diện tích hiện hữu đã có dự án: 47,78 ha.
 - Ưu đãi đầu tư: thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình:

- Chịu trách nhiệm về năng lực nhà đầu tư được lựa chọn đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật.
- Chỉ đạo chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện Dự án theo ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan; thực hiện việc ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Điều 42 Luật Đầu tư và Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
- Yêu cầu chủ đầu tư lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường và trình duyệt theo quy định trước khi triển khai dự án; đồng thời có các biện pháp giám sát việc thực hiện các dự án có nguy cơ ảnh hưởng tới môi trường.
- Chỉ đạo Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Bình quy định cụ thể cam kết của nhà đầu tư về tiến độ góp vốn thực hiện Dự án; ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan; tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Dự án.
- Chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với chủ đầu tư giải quyết kịp thời các khó khăn trong quá trình đền bù giải phóng mặt bằng, đảm bảo ổn định đời sống và hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho người dân bị thu hồi đất; xây dựng phương án thu hồi đất phù hợp với tiến độ thu hút đầu tư của Dự án; xây dựng và triển khai phương án xây dựng nhà ở cho người lao động; và quy hoạch sử dụng đất (điều chỉnh) đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020).
- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, giám sát nhà đầu tư thực hiện các cam kết theo quy định và góp ý của các cơ quan có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng CP, PTTg Trịnh Đình Dũng;
- Các Bộ: TN&MT, XD, TC, CT;
- BQL các KCN tỉnh Thái Bình;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn-Cao Lục, các Vụ: TH, KTTH, KGVX, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (2). Khanh 42

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng